



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEHL.# _____

I-171: Yes ☐ No ☐

EXIT PERMIT: Y ☐ N ☐

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG NGOC ĐỨC
Last Middle First
Current Address 63/8 Khóm 4 Phường 1, Thị xã Sađéc, Tỉnh Đồng Tháp
Date of Birth ngày 10 tháng 8 năm 1948 Place of Birth Quảng Trị
Previous Occupation (before 1975) thiếu úy Phó Đốc Sự hàng 2, Trường Tu An, CACA Tỉnh Bình Thuận
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04 tháng 4 năm 1976 To 04 tháng 01 năm 1985 (8 Years)
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
Name, Address & Telephone Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

HOÀNG NGỌC ĐỨC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>Trần Ngọc Hà</u>	<u>16-6-1952</u>	<u>Vợ</u>
<u>Hoàng Thị THẢO-CÁC</u>	<u>10-9-1975</u>	<u>Con gái</u>
<u>Hoàng Thị THAI-HÀ</u>	<u>27-3-1982</u>	<u>Con gái</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Tất cả đều ở 63/8 Khóm 4 Phường 1Thị xã SaDEC, Đồng Tháp

5. ADDITIONAL INFORMATION :

Đính kèm

- 1 Mẫu đơn về lý lịch
- 1 Phòng ảnh gia đình ra tại (QĐ Thà)
- 1 Phòng ảnh CMND của Hoàng Ngọc Đức
- 1 Phòng ảnh Hộ khẩu
- 1 Hôn thú
- 1 Khai sinh Trần Ngọc Hà
- 1 Khai sinh Hoàng Thị Thảo Các
- 1 Khai sinh Hoàng Thị Thái Hà
- 04 Ảnh của 4 người

Rất mong được thông báo kết quả
xin xét

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0535

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HOANG NGOC DUY
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 (AUG.) 10 1948
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh-trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 63/8 - Khóm 4 Phường 1
(Dia chi tai Viet-Nam) Thị xã Sađéc Tỉnh Đồng Tháp

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)

If Yes (Nau co): From (Tu): 04 April 1976 To (Den): 04 Jan 1985

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Thuần - Hải
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Xe lôi đạp

EDUCATION IN U.S. (Du hock tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu tá biệt phái bổn dĩ - vu
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ): Phó Đốc sự Hàng 2
Trưởng Ty Nội An Bình Tuy Date (nam): Tháng 8/74 - 4/75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 06 March 1987
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi bon sau voi day du chi t:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lạc tai VN): 1/60/40 C Trần Văn Dừng
63/8 Khóm 4, Phường 1, Sađéc (Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh)

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE: HOANG NGOC DUY Vnd Địa chỉ liên lạc thủ từ:

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 1/60/40 C Trần Văn Dừng
63/8 Khóm 4, Phường 1, Sađéc Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

DATE: November (Tháng 11) 30 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG NGOC DUC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1. <u>Trần Ngọc Hà</u>	<u>16.6.1952</u>	<u>Vợ</u>
2. <u>Hoàng thị Thảo Cúc</u>	<u>10.9.1975</u>	<u>Con gái</u>
3. <u>Hoàng thị Thái Hà</u>	<u>27.3.1982</u>	<u>Con gái</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above):

6. ADDITIONAL INFORMATION :

1. ~~Địa chỉ liên lạc ghi ở trên đơn này là 1/60/HQ - Trần Văn Đảng TP HCM tôi đã dùng để ghi trong đơn nộp năm 1987 tại Thủ Lan. Nhưng hiện nay xin chuyển về địa chỉ thường trú 63/8 Thủ Khoa Huân Sà Đức và không có thất lạc.~~

2. Cháu Thái Hà (1982) được mang bầu trong thời gian tôi trốn tại 1980-1981

3. Hồ sơ này để xin bỏ tước hồ sơ gửi vào tháng 3-1987 :

- 1- 1 Mẫu đơn về lý lịch
- 2- 1 mẫu Political Prisoner Registration Form
- 3- 1- Phòng cảnh giác ra trại (quyết định thả)
- 4- 1- Phòng cảnh CMND
- 5- 1- Hồ Khẩu
- 6- 1 Hôn thú
- 7- 1 Khai sinh Trần Ngọc Hà
- 8- 1 Khai sinh Hoàng thị Thảo Cúc
- 9- 1 Khai sinh Hoàng thị Thái Hà
- 10- 04 Tấm ảnh của Đức, Hà, Cúc, Thái Hà

3. Địa chỉ thường trú và địa chỉ liên lạc ghi trong đơn này có khác với địa chỉ ghi trong đơn gửi 03/87 vì tôi thay đổi hộ khẩu (31.3.1987)

BND TỈNH THUẬN HẢI

Số: 67/PB/UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - tự do - hạnh phúc

Phan thiết, ngày 4 tháng 4 năm 1983

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

- Căn cứ quyết định số 312/QP ngày 3/7/1981 của hội đồng chính phủ phê chuẩn biên bản bầu cử UBND tỉnh thuận hải.

- Căn cứ quyết định số 40/HG/TV/QH ngày 20/6/1981 của ban thường vụ quốc hội về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi nguy hại cho xã hội.

- Căn cứ thông tư số 121/CP ngày 9/3/1981 và quyết định số 154/CP ngày 1/10/1983 của hội đồng chính phủ quy định chi tiết thi hành nghị quyết số 46/HG/T VQH ngày 20/6/1981 của ủy ban thường vụ quốc hội.

- Theo đề nghị của ông giám đốc công an tỉnh thuận hải.

QUYẾT ĐỊNH

Điểm 1: Nay tha Hoàng Ngọc Đức sinh năm 1948

Sinh quán

Bình Trĩ, Chiên

Tên thật

Đỗ Văn, Đỗ Văn, Trần Hải

Quốc tịch Việt Nam

Kinh

Tôn giáo: Phật giáo

Nghề nghiệp

Cơ hội tham gia chế độ Mỹ nguy: Trưởng ty nội an - Trốn cải tạo

Đã tập trung giáo dục cải tạo từ ngày 07 / 07 / 1976

Điểm 2: Được về cư trú tại Khóm 1, Phường 1, TX. Sa Đéc, Đồng Tháp

khi về địa phương phải trình quyết định này với chính quyền địa phương nơi cư trú và nghiêm chỉnh chấp hành mọi quy định của địa phương và pháp luật của nhà nước.

Điểm 3: Ông chánh văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh thuận hải, ông giám đốc công an tỉnh Thuận hải, ông trưởng

huyện

Thị xã, Sa Đéc.

và bị can Hoàng

Ngọc Đức chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Đã nhân số 22CA

Hoàng Ngọc Đức có tên - TM/ UBND TỈNH THUẬN HẢI

Chủ tịch.

Trình cấp

phần 1 ngày 19/01/85

ph. công an phường

Đỗ Văn

Trần Hải

Đỗ Văn

Trần Hải

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
 		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọc 0 rõ hình D: 3cm R: 0 5cm C: 3cm trên trước dấu máy trái.	
NGON TRO TRAI		ĐI Ngày 09 tháng 07 năm 1987 GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  	
NGON TRAI HAI			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 340644063

Họ tên: HUANG-NGOC-DUC

Sinh ngày: 1948

Nguyên quán: Hải-Huá

Triệu-Hải, Bình-Triệu

Nơi thường trú: Bình, Phước

Sa-Đéc, Đồng-Nai

THAY ĐỔI Ồ Ồ Ồ Ồ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHÔNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: ST-8-E

Họ và tên chủ hộ: Thầy Trần Văn

Số nhà: 3/8 Ngõ (hẻm):

Đường phố: Đường CAND

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh:

Chức vụ:

Tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày tháng năm: 1971

Trưởng công an:

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Trưởng công an

Đoàn Văn Nguyễn

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với CHỦ HỘ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Trần Văn A	1970	Nam	Chủ hộ	Công nhân		10/10/70		
02	Trần Văn B	1975	Nam	Con	Công nhân		10/10/75		
03	Trần Văn C	1980	Nam	Con	Công nhân		10/10/80		
04	Trần Văn D	1985	Nam	Con	Công nhân		10/10/85		
05	Trần Văn E	1990	Nam	Con	Công nhân		10/10/90		
06	Trần Văn F	1995	Nam	Con	Công nhân		10/10/95		
07	Trần Văn G	2000	Nam	Con	Công nhân		10/10/00		
08	Trần Văn H	2005	Nam	Con	Công nhân		10/10/05		
09	Trần Văn I	2010	Nam	Con	Công nhân		10/10/10		
10	Trần Văn J	2015	Nam	Con	Công nhân		10/10/15		

CỘNG HÒA VIỆT NAM

TỈNH

SAĐEC

QUẬN

Đ. Vĩnh Hòa

X. A

T. Vĩnh Hòa

Số hiệu

131

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Tên họ người chồng Hoàng-Ngọc-Bách

Nghề nghiệp Công chức

Sanh ngày 10 tháng 6 năm 1948

Tại Hội-Yên (Quảng-Trị)

Cư sở tại Bình-Trị

Tạm trú tại ///

Tên họ cha chồng Hoàng-Ngọc-Bách (sống)

Sông chết phải nói

Tên họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Bình (sống)

Sông chết phải nói

Tên họ người vợ Trần-Ngọc-Bách

Nghề nghiệp Sinh viên Sĩ phạm

Sanh ngày 16 tháng 6 năm 1952

Tại T. Vĩnh Hòa X. A T. Vĩnh Hòa

Cư sở tại T. Vĩnh Hòa (SaĐec)

Tạm trú tại ///

Tên họ cha vợ Trần-Văn-Hùng (sống)

Sông chết phải nói

Tên họ mẹ vợ Lê-thị-Trời (sống)

Sông chết phải nói

Ngày cưới Đa tháng mười hai năm 1974 Dương lịch

Vợ chồng có hay không lập hôn khê ///

Ngày /// tháng /// năm ///

MIỄN THI-THỰC Tại

VT. số 4808/ĐV/HC/28

Số Nội-Vụ ngày 3-8-70

Đã kiểm tra đúng Bộ

Đã trích: Hồ tịch

TRÍCH Y BỐN CHÁNH

T. Vĩnh Hòa, ngày 13 tháng 3 năm 1979

Ủy-Viên Hồ-Tịch.



T. Vĩnh Hòa

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Việt-Nam)

TÒA SƠ-THẨM
SADẾC

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

XX Tân-Vĩnh-Hà

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

SADẾC

(NAM-PHẦN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1952
(Année)

SỐ HIỆU 225
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít	Trần-ngọc-hà
(Nom et prénom de l'enfant)	
Năm, nữ	Nữ
(Sexe de l'enfant)	
Sanh ngày nào	Mười sáu tháng sáu 1952
(Date de naissance)	
Sanh tại chỗ nào	Tân-Phước-Dũng
(Lieu de naissance)	
Tên, họ cha	Trần-văn-Mùng
(Nom et prénom du père)	
Cha làm nghề gì	Mại muối cánh sắt
(Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu	Tân-Phước-Dũng
(Son domicile)	
Tên, họ mẹ	Lê-thị-Chơn
(Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì	Mại lụa
(Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu	Tân-Phước-Dũng
(Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh
(Son rang de femme mariée)	

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

SADẾC,

21/6/

3

ngày 197



CHÁNH LỤC-SỰ
(Greffier en Chef)

Giá tiền :

(Coût)

Biên-lai số

(Quittance n°)

15000

2097/120

SADẾC



Hoàng Ngọc Đức
10.8.1948



Trần Ngọc Hà
16.6.1952



Hoàng Thị Thảo Cúc
10.9.1975



H. Thị Thái Hà
27.3.1982

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phường, xã **PHƯỜNG 1**

Độc lập - Tự do Hạnh phúc

Huyện, thị **SADEC**

BA: SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 188/KS

Quyền số : 142

[illegible]

Họ và tên	HOÀNG THỊ THÁI HÀ	Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	27 - 03 - 1982	
Nơi sinh	KHỐI I- PHÒNG I- THỊ XÃ SÁDEC	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng năm sinh)	HOÀNG - NGỌC - ĐỨC 1948	TRẦN - NGỌC - HÀ 1952
Dân tộc	KINH	KINH
Quốc tịch	VIỆT NAM	VIỆT NAM
Nghề nghiệp	LÀM RÁP	TRƯỞNG LƯU
Nơi ĐKNK thường trú	Thị trấn Hải	Thị trấn I Đồng Tháp
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	TRẦN NGỌC HÀ 346037337 cấp ngày 22-04-1978 tại Đồng Tháp Ngụ 93A TRẦN HƯNG ĐẠO Khóm Phường Thị xã SÁDEC Đồng Tháp	

NHÂN THỰC SẠO Y BẢN CHÍNH

ngày 15 tháng 4 năm 1986

TM. Ủy ban Nhân dân

ĐẠI VIÊN THỂ KỲ

Đăng ký ngày 12 tháng 04 năm 1962

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND PHÒNG GI

KT CHỦ TỊCH

DV THU KÝ (KÝ TÊN ĐỒNG DƯ)

NGUYỄN HỮU TRÍ

Nếu có LOI hay VEVL Xin chị vui lòng gửi cho em về địa chỉ ~~Văn phòng~~

FROM = HOANG-NGOC-DUC

C/O TRAN-NGOC-HA

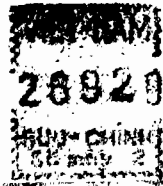
94A TRAN HUNG DAO

THI XA SA DEC

T = DONG-THAP

VIET-NAM

R 59

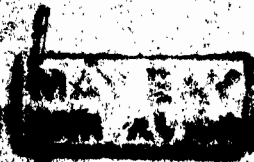
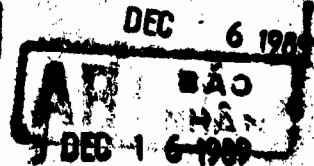


TO =

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION

P.O. Box 5435, ARLINGTON,
VA. 22205-0635.

U.S.A.



HS9-269204

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Member; Member

1/5/90